

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2019/HS-ST

Ngày: 26 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

2. Ông Lưu Danh Sử.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2019/TLST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1999 tại xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: Thôn 4 V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn Th và bà Mần Thị Ph; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 40/2018/HSST ngày 21/06/2018, Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 25/11/2016 Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội : *Trộm cắp tài sản*, theo bản án số 74/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/10/2019, chuyển tạm giam ngày 18/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

Bị hại: chị Đinh Thị Ch sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

Những người làm chứng: Anh Đinh Trọng N, sinh năm 1982; chị Đinh Thị V, sinh năm 1956; Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 2000.(Những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 06/02/2019, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đến nhà bạn là anh Nguyễn Đức Th sinh năm 2000 ở thôn 2 V, xã T, huyện N chơi. Trong quá trình ngồi chơi nói chuyện với anh Th thì Nguyễn Văn S quan sát thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng của chị Đinh Thị Ch sinh năm 1979 (mẹ của anh Thắng) đang cắm sạc để trên tủ ti vi đặt tại phòng khách nên S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Ch. Lợi dụng sơ hở anh Thắng không để ý, S đã lén lút đến gần tủ tivi và rút dây sạc điện thoại rồi lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 của chị Ch bỏ vào túi quần rồi lấy xe mô tô đi về. Trên đường về Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động của anh Đào Trọng N sinh năm 1982 ở thôn C, xã Ph, huyện N bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 mà S vừa chiếm đoạt được của chị Ch với giá 800.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị Đinh Thị Ch đã trình báo Công an xã T. Sau khi được Công an xã T triệu tập, Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Ngày 06/02/2019, Công an xã T đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, anh Đào Trọng N đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng. Công an huyện N đã tiến hành xác minh, kiểm tra Camera an ninh tại cửa hàng điện thoại của anh Nam đồng thời tiến hành sao trích hình ảnh của Nguyễn Văn S khi S đến bán điện thoại cho anh Nam trong Camera an ninh vào 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston và niêm phong theo quy định của pháp luật

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: *“Giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng là 2.650.000 đồng”*.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn S đã bỏ trốn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định truy nã số 03 ngày 07/03/2019 đối với Nguyễn Văn S. Ngày 07/07/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 05, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 02 đối với Nguyễn Văn S.

Ngày 16/10/2019 Nguyễn Văn S đã đến Công an phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đầu thú. Ngày 17/10/2019, Nguyễn Văn S được di lý về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị Ch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị Đinh Thị Ch là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản chị Ch không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 800.000 đồng là tiền S đã bán chiếc điện thoại của chị Ch cho

anh Đào Trọng N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh N là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn S điều khiển sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 của chị Ch và đem đi bán. Quá trình điều tra S khai nhận mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không nhớ biển kiểm soát) của anh Nguyễn Văn L sinh năm 1996 ở thôn 3 V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình, sau đó đã trả lại cho anh L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng anh L không có mặt tại địa phương, gia đình không biết đi đâu, làm gì. Do đó không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 100/ CT - VKS ngày 11/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội : “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Bị cáo có ý kiến là ngoài tên S bị cáo còn có tên gọi khác là Nghều.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/02/2019, tại nhà chị Đinh Thị Ch ở thôn 2 Vân Trình, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn S đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 trị giá 2.650.000 đồng của chị Ch.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người bị hại, người làm chứng, kết luận định

giá tài sản ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản nhằm tạo ra thu nhập bất chính là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học để răn mình, tự lao động sống có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra. Cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung đồng thời giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, sau khi bị truy nã đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn S là người đang có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa tích lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt với bị cáo.

Từ nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra xác định anh Đào Trọng N không biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 là tài sản do Nguyễn Văn S chiếm đoạt của chị Đinh Thị Ch. Vì vậy anh N không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với ý kiến của bị cáo về việc ngoài tên S bị cáo còn có tên gọi khác là Nghều. Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu chứng minh về lý lịch bị cáo như sổ hộ khẩu, lý lịch bị can đều thể hiện bị cáo không có tên gọi khác. Tại phiên tòa bị cáo chỉ khai nhận là tên đó do mọi người hay gọi chứ không có giấy tờ gì thể hiện. Vì vậy không đủ cơ sở khẳng định bị cáo có tên gọi khác là Nghều như bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị Ch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị Đinh Thị Ch là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản chị Ch không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 800.000 đồng là tiền S đã bán chiếc điện thoại của chị Ch cho anh Đào Trọng Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Nam là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn S điều khiển sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 của chị Ch và đem đi bán. Quá trình điều tra S khai nhận mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không nhớ biển kiểm soát) của anh Nguyễn Văn L sinh năm 1996 ở thôn 3 V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình, sau đó đã trả lại cho anh Lâm. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng anh L không có mặt tại địa phương, gia đình không biết đi đâu, làm gì. Do đó không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17/10/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

3. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh

